

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10.7.2020

V/v tranh chấp: “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C - TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Yến Trinh**

Các hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Võ Văn Sớm**

2. Bà **Trần Ánh Hồng**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Nguyễn Ngọc Thanh Tuyền** – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện C.

Ngày 10 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện C xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 81/2020/TLST – HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 29/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 24 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị **Huỳnh Thị H**, sinh năm: 1985

Địa chỉ: 59/20/26 Khu phố 11, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

- Bị đơn: Anh **Nguyễn Công O**, sinh năm: 1979

Hộ khẩu thường trú: 59/20/26 Khu phố 11, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh

Tạm trú: Ấp 2, xã Phước Vân, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đó khởi kiện ngày 16/12/2019 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày như sau: Chị và anh O cưới nhau năm 2007, có đăng ký kết hôn ngày 27/9/2007 tại Ủy ban nhân dân phường B, quận BT, thành phố Hồ Chí Minh, hôn nhân do tình cảm tự nguyện. Sau khi cưới cuộc sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2009 thì phát sinh mâu thuẫn do anh O ăn chơi cờ bạc, không lo làm ăn phát triển kinh tế gia đình nên vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, xô xát. Từ ngày 05/8/2018, vợ chồng đã sống ly thân cho đến nay. Nay xét thấy tình cảm không còn nên chị yêu cầu được ly hôn với anh O.

Về nuôi con chung: Vợ chồng có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/01/2009 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/6/2010, hiện đang sống

với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu được tiếp tục nuôi 02 con chung và không yêu cầu anh O cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Bị đơn anh Nguyễn Công O trình bày như sau: Về thời gian tổ chức lễ cưới, đăng ký kết hôn, nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng và thời gian sống ly thân chị H trình bày là đúng. Giữa vợ chồng mâu thuẫn đã trầm trọng không thể tiếp tục chung sống nhưng do chị H còn nợ anh số tiền 79.000.000 đồng nên khi nào chị H trả tiền xong cho anh thì anh mới đồng ý ly hôn.

Về nuôi con chung: Có 02 đứa con chung như chị H trình bày. Nếu Tòa án giải quyết cho ly hôn anh đồng ý để chị H tiếp tục nuôi 02 con chung và anh không cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa chị H và anh O thống nhất 02 con chung hiện đang sống với anh O nên chị H với anh O thỏa thuận để anh O tiếp tục nuôi 02 con chung và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Chị Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Nguyễn Công O là quan hệ pháp luật “Ly hôn” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án.

[2] Tại phiên tòa chị H yêu cầu được ly hôn với anh O vì mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng không thể hàn gắn tình cảm để tiếp tục chung sống. Anh O cũng thừa nhận vợ chồng đã không thể tiếp tục chung sống hạnh phúc được nữa nhưng không đồng ý ly hôn vì chị H còn nợ tiền vay của anh O. Xét thấy mâu thuẫn giữa chị H và anh O đã không thể giải quyết để tiếp tục chung sống hạnh phúc. Anh O không đồng ý ly hôn chỉ vì chị H còn nợ tiền vay của anh O chứ không mong muốn vợ chồng hàn gắn tình cảm quay về tiếp tục chung sống. Do đó áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị H được ly hôn với anh O.

[3] Về nuôi con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/01/2009 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/6/2010, hiện đang sống với anh O. Tại phiên tòa chị H và anh O thỏa thuận thống nhất để anh O tiếp tục nuôi 02 con chung và chị H không phải cấp dưỡng nuôi con xét thấy phù hợp nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

Chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung vợ chồng tự thỏa thuận và nợ chung không có nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Đối với khoản tiền vay chị H còn nợ của anh O do anh O không nộp đủ khởi kiện và nộp tiền tạm ứng án phí trong thời hạn Tòa án quy định nên Hội đồng xét xử không xem xét. Nếu anh O có yêu cầu chị H trả lại tiền vay thì được giải quyết bằng vụ án khác.

[6] Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ các Điều 28, Điều 35, Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

- Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn với anh Nguyễn Công O.

2. Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Công O được tiếp tục nuôi 02 con chung tên Nguyễn Thị Thanh T, sinh ngày 25/01/2009 và Nguyễn Văn Th, sinh ngày 11/6/2010.

Chị Huỳnh Thị H không phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.

Vì lợi ích của con chung, khi cần thiết một trong hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

3. Về án phí: Chị Huỳnh Thị H phải nộp 300.000 đồng án phí hôn nhân sơ thẩm. Khấu trừ 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí tại biên lai số 0008293 ngày 26/02/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, chị H đã nộp đủ án phí.

Nguyên đơn, bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự được quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyên thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đưƠg sự;
- UBND phường B, quận BT, TP.HCM;
- Lưu hồ sơ, lưu án văn;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

TRẦN THỊ YẾN TRINH

**Thành Viên
Hội Đồng Xét Xử**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Thị Yến Trinh

